

Số: /TM-BVĐK

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng dịch vụ.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-BVĐK ngày 25/7/2025 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1 về việc phê duyệt Phê duyệt Danh mục, số lượng nhân lực của gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp trong thời gian 12 tháng cho Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1.

Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1 mời các đơn vị cung ứng dịch vụ có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, có đủ kinh nghiệm, năng lực tham gia báo giá cho kế hoạch thực hiện gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp trong thời gian 12 tháng cho Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1 với Danh mục mời chào giá (Phụ lục 01) và Mẫu báo giá kèm theo (Phụ lục 02).

- Địa chỉ nhận báo giá:

+ Bản gốc tại Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1. Đường Lê Lợi, Phường Bắc Giang, Tỉnh Bắc Ninh.

+Bản mềm quét PDF (bản đã đóng dấu) tại địa chỉ Email: ksnkbvdkbtbg@gmail.com

- Thời gian: Trước 17 giờ 3=00 phút, ngày 05/8/2025.

- Điện thoại: 0947 110 591 (KS. Đỗ Quỳnh Dương, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn).

Nơi nhận:

- Như trên;
- BBT Website;
- Lưu: VT, KSNK.

GIÁM ĐỐC

Thân Trọng Hưng

\

PHỤ LỤC 01. Danh mục mời chào giá

(Kèm theo Thư mời số /TM-BVĐK ngày /7/2025)

I. VỊ TRÍ VÀ NHÂN LỰC

STT	Vị trí		ĐVT	Số lượng	Bố trí
1	Nhà A	Nhà 5 tầng bao gồm:			
		- Cấp cứu	Người	8	Khoa Cấp cứu bố trí người trực 24h/24h, khoa Khám bệnh bố trí 02 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính; các khoa còn lại làm 8 giờ/người/ngày theo giờ hành chính.
		- Khám bệnh	Người		
		- Thăm dò chức năng	Người		
		- Giải phẫu bệnh			
		- Vi sinh	Người		
		- Hóa sinh			
		- Huyết học- Truyền máu			
Và các bộ phận thanh toán, nhà thuốc	Người				
2	Nhà B	Nhà 3 tầng bao gồm:	CÔNG NĂNG HIỆN CHƯA SỬ DỤNG		
		- Cấp cứu, đột quỵ			
		- Vi sinh			
3	Nhà C & I	Nhà 9 tầng bao gồm các khoa:			
		- Chẩn đoán hình ảnh	Người	19	-Khoa Hồi sức TC-CD và Phẫu thuật GMHS bố trí 3 người làm ca đảm bảo 24h/24h, và 1 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính. - Các khoa: Chẩn đoán hình ảnh, Ngoại thần kinh, ngoại chấn thương, khám chữa bệnh theo yêu cầu, ngoại tiêu hóa, ngoại thận TN-NH, ngoại tổng hợp bố trí làm ca 12 giờ/ngày/khoa. - Nhà I bố trí người làm 4 giờ/ngày theo giờ hành chính
		- Hồi sức tích cực- Chống độc	Người		
		- Ngoại thần kinh	Người		
		- Ngoại chấn thương	Người		
		- Khám chữa bệnh theo yêu cầu	Người		
		- Ngoại tiêu hóa	Người		
		- Ngoại thận-Tiết niệu-Nam học	Người		

8		- Ngoại tổng hợp	Người		
		- Phẫu thuật gây mê hồi sức	Người		
		- Nhà I, 2 tầng (Dự kiến Khu nhà lưu trú cho NNNB)	Người		
4	Nhà D & E	Nhà 7 tầng bao gồm các khoa:		12	-Các khoa Chẩn đoán hình ảnh và Phẫu thuật GMHS bố trí 1 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính. -Khoa Nhi bố trí người trực 24h/24h -Khoa Phụ sản bố trí 3 người làm ca 24h/24h và 01 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính -Khoa Mắt và Dinh dưỡng tiết chế bố trí người làm ca 12 giờ/ngày
		- Chẩn đoán hình ảnh	Người		
		- Nhi	Người		
		- Phụ sản	Người		
		- Mắt	Người		
		- Phẫu thuật gây mê hồi sức	Người		
		- Nhà E, 2 tầng: khoa Dinh dưỡng tiết chế	Người		
6	Nhà G và Q	Nhà 15 tầng gồm:		23	-Các khoa: Nội tim mạch, Ngoại lồng ngực, Nội thần kinh CXK, Nội tiêu hóa, Nội tổng hợp, Lão học, Hô hấp bố trí người làm ca 12 giờ/ngày. Các khoa, phòng còn lại bố trí mỗi khoa/phòng 1 người làm việc 8 giờ/ngày theo giờ hành chính. - Nhà Q (TT bảo vệ chăm sóc sức khỏe cnas bộ và TT giám định Y khoa) bố trí người làm ca 12 giờ/ngày.
		- Văn thư, nhà thuốc, căng tin, mượn đồ vải; các phòng điều trị ngoại trú (phòng khám + cận lâm sàng)	Người		
		- Dược & Vật tư TTBYT	Người		
		- Nội tim mạch	Người		
		- Ngoại lồng ngực-Chỉnh hình-Bỏng	Người		
		- Nội thần kinh-Cơ xương khớp	Người		
		- Nội tiêu hóa	Người		
		- Nội tổng hợp	Người		
		- Lão học	Người		
		- Tai-Mũi-Họng	Người		

		- Răng-Hàm-Mặt	Người		- Văn thư, nhà thuốc, căn tin, khu ngoại trú bố trí 3 người làm việc 8 giờ/ngày theo giờ hành chính.
		- Hô hấp	Người		
		- Da liễu	Người		
		- Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	Người		
		- Nội A (tầng 12)	Người		
		- Ban GD-KHTH-QLCLBV-CĐT-HCQT-TCCB-CTXH-TCKT (tầng 13)	Người		
		- Ban Giám đốc-Hành chính quản trị-Điều dưỡng- Giám định bảo hiểm-Telemedicine (Tầng 14)	Người		
		- Ban Giám đốc-Hội trường-Giao ban-CNTT-Tư vấn (Tầng 15)	Người		
		- TT Chăm sóc sức khỏe CB			
		- TT Giám định y khoa			
7	Nhà H và R	Nhà H (3 tầng) gồm:			
		- Nhà thuốc số 1	Người	1	Bố trí 1 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
		Nhà R (4 khối nhà) gồm:			
		- Phòng khám yêu cầu khoa Mắt			
9	Nhà K	- Nhà 5 tầng: Trung tâm Bệnh nhiệt đới	Người	4	Bố trí 3 người làm ca đảm bảo có mặt 24h/24h và có 1 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
11	Nhà M	- Nhà 3 tầng: Kiểm soát nhiễm khuẩn	Người	1	Bố trí 1 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
12	Nhà N	- Nội thận-Tiết niệu-Lọc máu	Người	4	Bố trí 3 người làm ca đảm bảo có mặt 24h/24h, và 1 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
13	Nhà P	- Nhà 3 tầng: Đơn vị can thiệp mạch	Người	1	Bố trí 1 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
16	Nhà T	Gồm 2 khối nhà 3 tầng:			
		- Y học cổ truyền	Người	1	

		- Tổ điện, kho phòng Hành chính quản trị			Bố trí 1 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
17	Vệ sinh ngoại cảnh, nhà đại thể, khu vực xử lý nước thải và 3 kho lưu giữ chất thải	Người	3		Bố trí người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
18	Chăm sóc cây (cắt, tỉa, tưới cây,...); Dọn, quét lá trên mái các tòa nhà	Người	1		Bố trí 1 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
19	Đánh sàn tất cả các tòa nhà bằng máy chuyên dụng	Người	1		Bố trí 1 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
20	Vệ sinh thang máy và thang bộ các tòa nhà	Người	1		Bố trí 1 người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
21	Công nhân vệ sinh cơ động làm công việc trên cao, làm quạt, cửa kính, làm các công việc trên cao 3 mét	Người	2		Bố trí người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
22	Giám sát	Người	2		Bố trí người làm 8 giờ/ngày theo giờ hành chính
	Tổng cộng		84		

II. CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ

Vị trí vệ sinh	Nội dung yêu cầu
1. Lối vào và hành lang, cầu thang bộ	
1.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	Không có bụi và vết bẩn
1.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn
	- Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn
	- Sàn được phủ bằng hàng dệt may, tấm nilon không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
1.3. Tường/Vách ngăn	- Không có bụi và vết bẩn
	- Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
1.4. Kính/Cửa sổ	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.5. Thiết bị/Nội thất	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.7. Lan can	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
1.8. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	Luôn sạch sẽ, không có vết bẩn, bụi bám.
2. Nhà vệ sinh	
3.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	Không có bụi và vết bẩn
3.2. Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước)	Không có bụi, bùn đất và vết bẩn

3.3. Vách ngăn/Tường	- Không có bụi và vết bẩn
	- Khung của vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
3.4. Bảng kính/Cửa sổ	- Không có bụi và vết bẩn
3.5. Gương	- Không có bụi và vết bẩn
3.6. Thiết bị/Nội thất	- Không có bụi và vết bẩn
3.7. Công tắc/Ổ điện/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn
3.8. Chậu rửa tay/ Bàn chậu	- Không có bụi và vết bẩn
	- Vòi nước không có vết bẩn
	- Không có tóc và rác trên lưới lọc trong lỗ thoát nước
3.9. Bồn cầu	- Lòng bồn cầu không có vết bẩn
	- Không có mùi hôi
	- Không xuất hiện cặn đá vôi
	- Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn
3.10. Nắp bồn cầu	Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn
3.11. Thiết bị xả nước	- Cản gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn
	- Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ không có vết bẩn hoặc bụi.
3.12. Phòng tắm:	- Tất cả 3 thành phần trên không có bụi và vết bẩn;
Thiết bị vòi tắm	- Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước.
Sàn phòng tắm, bao gồm cả khe thoát nước	
Tường phòng tắm	
3.13. Hộp đựng giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn
3.14. Nơi treo giấy vệ sinh	- Không có bụi và vết bẩn
3.15. Thùng rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà
	- Thùng rác được thay túi rác hàng ngày.
	- Bên ngoài thùng rác được cọ rửa thường xuyên.
4. Thang máy	
4.1. Sàn/Tường/Cửa	- Sàn không có bụi
	- Các vách bên trong thùng thang và bảng điều khiển không có bụi và vết bẩn
4.3. Góc thang và đèn	- Không có bụi
4.4. Ray trượt cửa thang máy	- Không có các mảnh vụn
5. Các phòng làm việc, buồng bệnh, buồng khám, buồng thủ thuật	
5.1. Bề mặt cửa/Khung cửa	- Không có bụi và vết bẩn

5.2. Sàn	- Sàn nhẵn không có bụi và vết bẩn, vết máu...
	- Vết bẩn nhám không xuất hiện trên mặt sàn
	- Sàn được phủ bằng hàng dệt may, tấm nilon không được có vết bẩn nhìn thấy được bằng mắt thường.
5.3. Tường/Vách ngăn/Trần nhà	- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
	- Khung cửa vách ngăn dựng lên không có bụi và vết bẩn
5.4. Kính/Cửa sổ	- Không có bụi và vết bẩn
5.5. Thiết bị/Nội thất	- Không có bụi và vết bẩn
5.6. Công tắc/Bảng chỉ dẫn	- Không có bụi và vết bẩn
5.7. Cuộn dây vòi cứu hỏa/Bình cứu hỏa	- Không có bụi và vết bẩn
5.8. Thùng đựng giấy rác	- Không có rác bừa bãi trên nền nhà
	- Thùng rác được thay rửa thường xuyên.
	- Bên ngoài nắp thùng không có bụi và vết bẩn.
6. Trần nhà	
6.1. Thiết bị chiếu sáng	- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
6.2. Lỗ thông hơi	- Không có bụi, vết bẩn, mạng nhện
6.3. Tấm trần/quạt trần	- Không có bụi, mạng nhện
6.4. Ống dẫn	- Không có bụi
7. Chậu cây, bồn cây	- Không có đầu mẩu thuốc lá.
	- Không có rác và mảnh vụn.
	- Tưới nước hàng ngày.
	- Định kỳ tỉa bớt cành, lá cây.
	- Định kỳ bón phân.
8. Mặt tiền bên ngoài	
8.1. Tường	- Không có chất bẩn không làm sạch được
8.2. Bề mặt kính	- Không có dấu vân tay
	- Không có hơi nước
	- Không có chất bẩn không làm sạch được
9. Mái nhà	
9.1. Bề mặt mái nhà	- Không có cát, rác, mảnh vụn
9.2. Lối thoát nước mưa	- Không có cát, rác, mảnh vụn
9.3. Rãnh nước	- Không có cát, rác, mảnh vụn
10. Khu vực đường đi, bãi đậu xe, sân	- Không có cát, rác, mảnh vụn
11. Khu vực ngoại cảnh	- Không có rác
	- Không có lá và cành khô
12. Đường thoát nước	- Không có cát, đất, rác
13. Khu vực tập kết rác	- Sắp xếp gọn gàng khi tập kết rác
	- Không có rác và mảnh vụn rơi vãi

14. Thùng rác công cộng.	- Không có vết bẩn và chất thải rắn trên tường
	- Không có mùi hôi
	- Không có mùi hôi
	- Hàng ngày phải thu gom rác trong thùng đưa về nơi tập kết. Không để rác đầy quá ½ thùng.
	- Không có vết bẩn ngoài thùng

III. KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC

Kế hoạch làm việc	Thời gian thực hiện			
	Hàng ngày	Hàng tuần	Hàng tháng	Hàng quý
1. Khu vực sảnh, hành lang, khu vệ sinh các khoa, phòng				
a. Khu vực hành lang, tiền sảnh các khoa, phòng				
- Quét mạng nhện			X	
- Lau đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ.			X	
- Lau ghế chờ ngoài hành lang.	X			
- Làm sạch các vách tường: chữ viết, keo dán, giấy thông báo...	X			
- Lau kính hành lang cả mặt trong và mặt ngoài.		X		
- Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ		X		
- Lau các biển báo, biển hướng dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tắc đèn.		X		
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.	X			
- Lau lan can hành lang.		X		
- Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			
- Lau sàn bằng cây lau khô đảm bảo thường xuyên sạch sẽ.	X			
- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng				X
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
b. Làm sạch cầu thang bộ, thang máy				
- Quét mạng nhện			X	
- Lau đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ, bảng điện.			X	
- Làm sạch các vách tường: chữ viết, keo dán, giấy thông báo...		X		

-Làm sạch kính cầu thang		X		
- Lau các biển báo, biển hướng dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tắc đèn .		X		
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.	X			
- Làm sạch các ô thoáng dọc hành lang, lan can, tay vịn cầu thang		X		
- Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			
- Lau sàn bằng cây lau khô.	X			
- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng				X
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
c. Khu nhà vệ sinh				
- Đảm bảo luôn sạch và không có mùi hôi, khai, không bị tắc.	X			
- Quét mạng nhện			X	
- Lau trần		X		
- Làm sạch kết nước			X	
- Lau hệ thống đèn và các thiết bị vệ sinh	X			
- Lau hệ thống cửa ra vào, cửa sổ.		X		
- Lau khô các đồ đạc, thiết bị sau khi làm sạch.	X			
- Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X			
- Khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn	X			
- Thường xuyên kiểm tra đội nước hoặc xử lý các vết bẩn phát sinh.	X			
- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng				X
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
2. Khu vực các phòng chức năng: (Khu hành chính, phòng trưởng phòng, trưởng khoa, phòng Điều dưỡng trưởng, phòng họp, phòng đợi, và các phòng chức năng khác. . .)				
- Quét mạng nhện			X	
- Lau hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, điều hòa nhiệt độ			X	
- Làm sạch các vách tường: chữ viết, keo dán, giấy thông báo...	X			
- Làm sạch bồn rửa tay.	X			
- Làm sạch nhà vệ sinh, không có mùi hôi, khai, không bị tắc.	X			

- Lau kính hành lang cả mặt trong và mặt ngoài	X			
- Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ	X			
- Làm sạch bảng công tắc đèn		X		
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.	X			
- Lau lan can hành lang.	X			
- Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			
- Lau sàn bằng cây lau khô.	X			
- Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X			
- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
- Lau khô thiết bị văn phòng sau khi làm sạch.	X			
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng				X
- Khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn	X			
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
3.Khu vực các khoa/phòng chuyên môn				
- Quét mạng nhện			X	
- Lau hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, điều hòa nhiệt độ			X	
- Làm sạch các vách tường: chữ viết, keo dán, giấy thông báo...		X		
- Làm sạch bồn rửa tay.	X			
- Làm sạch nhà vệ sinh, không có mùi hôi, khai, không bị tắc.	X			
- Lau kính hành lang cả mặt trong và mặt ngoài		X		
- Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ		X		
- Làm sạch bảng công tắc đèn		X		
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.		X		
- Lau lan can hành lang.	X			
- Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			
- Lau sàn bằng cây lau khô.	X			
- Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X			
- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			

- Lau khô thiết bị văn phòng sau khi làm sạch.	X			
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng				X
- Khử mùi, diệt trùng, diệt khuẩn	X			
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
4.Khu vực các buồng bệnh				
- Quét mạng nhện			X	
- Lau hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, điều hòa nhiệt độ			X	
- Làm sạch bồn rửa tay.	X			
- Làm sạch nhà vệ sinh , không có mùi hôi, khai, không bị tắc.	X			
- Làm sạch giường bệnh nhân		X		
- Làm sạch tủ đựng đồ của bệnh nhân	X			
- Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ		X		
- Làm sạch bảng công tắc đèn		X		
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.		X		
- Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			
- Lau sàn bằng cây lau khô.	X			
- Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X			
- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
- Lau khô thiết bị văn phòng sau khi làm sạch.	X			
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng				X
5. Khu vực khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, Hồi sức tích cực chống độc, Cấp cứu, Phụ sản, Nhi, Bệnh nhiệt đới, Khu điều trị Ngoại trú				
- Đảm bảo đúng ca trực, giờ trực	X			
- Quét mạng nhện			X	
- Lau hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, điều hòa nhiệt độ			X	
- Làm sạch các vách tường: chữ viết, keo dán, giấy thông báo...		X		
- Làm sạch bồn rửa tay.	X			
- Làm sạch nhà vệ sinh, không có mùi hôi, khai, không bị tắc.	X			
- Lau kính hành lang cả mặt trong và mặt ngoài		X		

- Lau cửa chính, cửa sổ chớp và các kệ cửa sổ		X		
- Làm sạch bảng công tắc đèn		X		
- Tẩy vết keo cao su bám kết trên sàn nhà.		X		
- Lau lan can hành lang.	X			
- Pha hoá chất chuyên dụng theo đúng tỷ lệ và tiến hành lau sàn bằng cây lau ướt.	X			
- Lau sàn bằng cây lau khô.	X			
- Cọ thùng rác, thay túi đựng rác	X			
- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
- Lau khô thiết bị văn phòng sau khi làm sạch.	X			
- Làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng				X
- Khử mùi, diệt trùng, diệt khuẩn	X			
- Luôn luôn kiểm tra làm sạch ngay khi thấy vết bẩn.	X			
6 . Khu vực ngoại cảnh:				
- Quét toàn bộ khu vực lối đi và sân vườn toàn viện	X			
- Quét, cọ rửa sàn, nền 03 kho lưu giữ chất thải	X			
- Quét toàn bộ trạm xử lý nước thải và nhà đại thể	X			
- Vệ sinh khu vực bảo vệ	X			
- Vệ sinh bồn cây cảnh			X	
- Tưới cây, chăm sóc cây (cắt, tỉa, bón phân,...)	X			
- Vệ sinh thùng rác	X			
- Thường xuyên khơi thông cống rãnh hoặc khi trời mưa.			X	
- Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định.	X			
-Làm sạch kính mặt ngoài khu nhà 5 tầng			X	
- Tổng vệ sinh chung			X	

PHỤ LỤC 2. Mẫu báo giá

(Kèm theo Thư mời số /TM-BVĐK ngày /7/2025)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1

Tên đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại liên hệ:.....Email.....

Giấy đăng ký kinh doanh số:.....được cấp bởi

Căn cứ vào thư mời báo giá của Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1, công ty chúng tôi kính gửi Quý bệnh viện báo giá sau:

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá/ 01 tháng (VNĐ)	Thành tiền/ 01 tháng (VNĐ)	Thành tiền/ 12 tháng (VNĐ)	Ghi chú
1							
2							
3							
...							
	Thuế, phí (lệ phí) nếu có						
	Tổng cộng giá trị của Dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						
	Bằng chữ:.....						

Báo giá có hiệu lực:.....tháng, kể từ ngày báo giá.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

